

UBND TỈNH LÀO CAI  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 774 /SGD&ĐT-GDCN&GDTX

Lào Cai, ngày 22 tháng 5 năm 2018

V/v: Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân  
luồng học sinh tốt nghiệp THCS.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 23/02/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phân luồng học sinh THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan thường trực triển khai thực hiện kế hoạch phân luồng học sinh đề nghị UBND huyện, thành phố nội dung cụ thể như sau :

1. Trong thời gian qua, công tác phân luồng học sinh được quan tâm chỉ đạo, UBND huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn. Tổ chức Hội nghị để bàn các giải pháp tuyển sinh và phân luồng học sinh. Các trường đã tuyên truyền, thông tin tuyển sinh đến học sinh, thực hiện việc khảo sát nhu cầu, nguyện vọng học tập của học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

Theo kết quả thống kê khảo sát cuối tháng 4/2018, toàn tỉnh có 10.593 học sinh lớp 9, trong đó có 7.580 học sinh có nhu cầu vào trường THPT; 977 học sinh có nhu cầu vào Trung tâm GDNN&GDTX; 239 học sinh có nhu cầu đi học trung cấp; 315 học sinh có nhu cầu đi học nghề và **1.482 học sinh** không có nhu cầu đi học tiếp. (Có biểu thống kê kèm theo).

Phân tích số liệu cho thấy một số huyện có tỷ lệ học sinh đăng ký nhu cầu vào trường THPT chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch (**Si Ma Cai, Bắc Hà**) hoặc chỉ đạt ở mức thấp (**Sa Pa, Mường Khương, Bảo Yên, Văn Bàn**) nên dự báo việc tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT rất khó khăn. Nhu cầu học sinh đăng ký vào một số Trung tâm GDNN&GDTX thấp so với chỉ tiêu (**Si Ma Cai, Bảo Yên, Bảo Thắng**). Nhu cầu học sinh đi học Trung cấp, học sơ cấp nghề ở các huyện, thành phố đều rất thấp; số học sinh không có nhu cầu học tiếp còn nhiều.

2. Để đạt được chỉ tiêu tuyển sinh theo kế hoạch giao và thực hiện có hiệu quả kế hoạch phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS năm 2018, Sở GD&ĐT đề nghị UBND huyện, thành phố chỉ đạo quyết liệt việc tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp THCS. Đặc biệt ở các huyện có học sinh đăng ký nhu cầu vào trường THPT và Trung tâm GDNN&GDTX chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch; đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn, phối hợp với các trường THCS, giao nhiệm vụ cho Trưởng thôn, tổ dân phố trong công tác tuyển sinh để phấn đấu 9/9 huyện, thành phố đạt chỉ tiêu giao về số học sinh vào trường THPT, Trung tâm GDNN&GDTX và đi học Trung cấp. Tiếp tục có các biện pháp tuyên truyền vận động số học sinh còn lại đi học trung cấp và học nghề.

Sở GD&ĐT trân trọng đề nghị UBND huyện, thành phố quan tâm, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh: Báo cáo;
- Sở Lao động TBXH: Phối hợp;
- Phòng GD&ĐT; Trường THPT;
- Trung tâm GDNN&GDTX;
- Trường CDCĐ, CĐ Lào Cai;
- Lãnh đạo Sở;
- Đăng tải lên website Sở;
- Lưu: VT, GDCN&GDTX.



# KẾT QUẢ KHẢO SÁT PHÂN LƯỢNG HỌC SINH LỚP 9 NĂM HỌC 2017 - 2018

(Số liệu khảo sát thời điểm cuối tháng 4/2018)

(Kèm theo Công văn số: 774 /SGD&ĐT-GD&N&GDĐT ngày 22/5/2018 của Sở GD&ĐT)

STT	Huyện, TP	Tổng số HS lớp 9	Vào THPT			Vào GDNN&GDTX			Vào Trung cấp			Sơ cấp		Không học tiếp	
			Chỉ tiêu học THPT (bao gồm cả Chuyên, Nội trú)	Nhu cầu vào THPT	Tỷ lệ nhu cầu/chỉ tiêu	Chỉ tiêu KH phân luồng	Nhu cầu vào GDNN&GDTX	Tỷ lệ nhu cầu/chỉ tiêu	Chi tiêu KH phân luồng	Nhu cầu học Trung cấp	Tỷ lệ nhu cầu/chỉ tiêu	Nhu cầu học sơ cấp nghề (dưới 3 tháng)	Tỷ lệ% so với tổng số HS lớp 9	Không có nhu cầu học tiếp	Tỷ lệ% so với tổng số HS lớp 9
1	Bảo Thắng	1427	888	1137	128%	77	65	84%	100	46	46%	13	0,91%	166	11,63%
2	Bảo Yên	1212	841	906	108%	80	36	45%	110	3	3%	64	5,28%	203	16,75%
3	Bát Xát	1264	647	806	125%	195	224	115%	100	20	20%	19	1,50%	195	15,43%
4	Bắc Hà	892	603	555	92%	90	161	179%	110	3	3%	13	1,46%	160	17,94%
5	Lào Cai	1857	1335	1566	117%	136	150	110%	75	29	39%	93	5,01%	19	1,02%
6	Mường Khương	927	628	628	100%	58	119	205%	55	12	22%	20	2,16%	148	15,97%
7	Sa Pa	953	475	481	101%	100	157	157%	120	71	59%	42	4,41%	202	21,20%
8	Sì Ma Cai	629	497	430	87%	40	9	23%	30	35	117%	22	3,50%	133	21,14%
9	Văn Bàn	1432	1005	1071	107%	53	56	106%	120	20	17%	29	2,03%	256	17,88%
	<b>Toàn tỉnh</b>	<b>10593</b>	<b>6919</b>	<b>7580</b>	<b>110%</b>	<b>829</b>	<b>977</b>	<b>118%</b>	<b>820</b>	<b>239</b>	<b>29%</b>	<b>315</b>	<b>2,97%</b>	<b>1482</b>	<b>13,99%</b>